TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2018/HSST.
Ngày: 21 - 11- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thế Hằng.
Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn L, sinh năm: 1992 tại : huyện EK, tỉnh Đăk Lăk. Nơi cư trú: Thôn 8, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện EK xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; Con ông: Mai Văn T, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Đàm Thị D và 01 con nhỏ sinh năm 2011. Bị cáo hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Đức H, tên gọi khác: HL, sinh năm: 1994 tại: huyện EK, tỉnh Đăk Lăk. Nơi cư trú: Thôn 8, xã EP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 7/12; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện EK xử phạt 01 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; Con ông: Nguyễn Đức L, sinh năm 1966 và con bà Phan Thị N, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar từ ngày 24/10/2018 (*Có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Bà Dương Thị L. Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk (*Vắng mặt*).

- *Người làm chứng***:**

+ Ông Nguyễn Đình L. Sinh năm: 1968

Nơi cư trú: Thôn 2, xã EP, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk (*Vắng mặt*).

+ Anh Nguyễn Duy T. Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã EP, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/6/2018, Mai Văn L điều khiển xe mô tô loại xe Wave, không rõ biển số của anh Đặng Văn T (Sinh năm 1983, trú tại thôn 13, xã EP, huyện EK) chở Nguyễn Đức H đi theo đường liên xã hướng từ xã EP đi xã E. Khi đi ngang qua nhà bà Dương Thị L ở thôn 5, xã C, huyện EK thấy cửa nhà bà L đóng và được buộc bằng sợi dây thừng, không có người trông coi nên L và H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi xe mô tô vào trong sân đứng cảnh giới, H lấy 01 con dao ở gần cửa, cắt dây buộc cửa rồi H và L đi vào trong nhà bà L. Thấy có 02 bao lúa để ở phòng khách, H bê 01 bao lúa ra ngoài để lên sau yên xe, L cũng bê 01 bao lúa ra để lên gác baga giữa xe. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở H và 02 bao lúa vừa trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ. Khi H và L đi đến đoạn đường thuộc thôn 2, xã EP, huyện EK thì bị ông Nguyễn Đình L phát hiện, thấy nghi ngờ nên ông L gọi anh Nguyễn Duy T cùng truy đuổi. Ông L và anh T đuổi theo L và H đến khu vực ngã ba thuộc thôn 2, xã EP thì đuổi kịp, do sợ bị bắt nên L và H bỏ 02 bao lúa xuống đường rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn ông L và anh T đã đưa 02 bao lúa trên về giao nộp cho Cơ quan Công an để điều tra giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 105kg lúa khô đựng trong 02 bao xác rắn màu xanh. Hiện nay, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô mà Mai Văn L và Nguyễn Đức H sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/4/2018, H khai xe mô tô này mượn của anh Đặng Văn T để đi chơi, sau đó dùng để trộm cắp tài sản, sau khi đi trộm cắp tài sản thì H đã trả lại cho anh T, hiện nay anh T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 48 ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Kar kết luận: 105kg lúa khô của bà Dương Thị L tại thời điểm ngày 24/6/2018 trị giá 682.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/KSĐT-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố các bị cáo Mai Văn L và Nguyễn Đức H về tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Qua phần thẩm vấn công khai và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo L và H khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 24/6/2018, do thấy nhà bà L không có người ở nhà, lợi dụng sự sơ hở trong việc để tài sản nên bị cáo H đã dùng dao cắt đứt dây cột cửa vào nhà bà L bê 01 bao lúa để ra xe, bị cáo L chạy vào bê 01 bao ở phía đối diện để ra xe mô tô chở đi tiêu thụ trên đường đi thì bị người dân phát hiện do sợ bị bắt lại nên 02 bị cáo vứt 02 bao lúa xuống đường rồi tẩu thoát. Hai bao lúa các bị cáo trộm của bà L có trị giá 682.500đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar giữ quyền công tố Nhà nước, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác xét xử tại

phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn L và Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b, Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả 105kg lúa khô cho bà Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Đức H mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ pháp lý khẳng định: Vào lúc 12 giờ ngày 24/6/2018, lợi dụng sự sơ hở của gia đình bà L, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Mai Văn L và Nguyễn Đức H đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Dương Thị L 105kg lúa khô, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 682.500 đồng. Hai bị cáo đều đã có tiền án về tội " *Trộm cắp tài sản*" nhưng chưa được xóa án tích. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố các bị cáo về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ. Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm

minh của pháp luật. Đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi để biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu của người khác, vì mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không chịu lao động, nên vào ngày 24/6/2018, bị cáo Mai Văn L và Nguyễn Đức H đã thực hiện hành vi trộm cắp 105 kg lúa khô của bà Dương Thị L. Hậu quả gây thiệt hại giá trị về tài sản cho bà L là 682.500đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc.

Xét thấy, trong vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của mỗi bị cáo là như nhau, hai bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ của từng người, bị cáo L khi nhìn thấy nhà không có người trông coi thì đi xe vào sân nhà bà L để cho H lấy dao cắt dây thừng cột cửa để vào nhà bê 01 bao lúa ra xe, sau đó L cũng vào bê 01 bao lúa ra xe. Các bị cáo đều có 02 tiền án, trong đó bị cáo Mai Văn L có 02 tiền án về tội " *Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nguyễn Đức H có 01 tiền án về tội " *Chống người thi hành công vụ*" và 01 tiền án về tội " *Trộm cắp tài sản*" các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đều chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với cả hai bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt khi tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi trộm cắp của các bị cáo gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến để giải quyết.

[4] Vật chứng thu giữ: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả 105kg lúa khô cho bà Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô mà Mai Văn L và Nguyễn Đức H sử dụng đi trộm cắp tài sản vào ngày 26/4/2018, H khai xe mô tô này mượn của anh Đặng Văn T để đi chơi, sau đó dùng để trộm cắp tài sản, sau khi đi trộm cắp tài sản thì H đã trả lại cho anh T, hiện nay anh T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thu giữ để xử lý.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Đức H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm b, Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Bị cáo Mai Văn L 10 (Mười) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Đức H 09(Chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2018.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu nên không đề cập đến để giải quyết.

* **Về vật chứng thu giữ**: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả 105kg lúa khô cho bà Dương Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

* **Về án phí:** Bị cáo Mai Văn L và bị cáo Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại bà Dương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyên

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.